

Số: 457/TB-CBTT
No.: 457/TB-CBTT

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2026
Hanoi, 1st July 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: Hanoi Stock Exchange

1. Tên Công ty/Organization name : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
VINACONTROL/VINACONTROL GROUP
CORPORATION
2. Mã chứng khoán/Stock code : VNC
3. Địa chỉ trụ sở chính/Head office's address : 54 Trần Nhân Tông, phường Hai Bà Trưng, Hà
Nội/54 Tran Nhan Tong Street, Hai Ba Trung Ward,
Ha Noi
4. Điện thoại/Telephone number : 024.38226020; 024.39439105
5. Người được ủy quyền : Ông Phan Văn Hùng – Phó Tổng Giám đốc/Mr. Phan
CBTT/Authorized person to Van Hung – Deputy General Director
disclose information

6. Nội dung của TTCB/Contents of information disclosure:

Công bố thông tin Phụ lục về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tập đoàn Vinacontrol/Disclosure of the Appendix regarding the admenment and supplement of the Charter of Organization and Operation of Vinacontrol Group Corporation

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 01/7/2026 tại đường dẫn: <https://www.vinacontrol.com.vn/> /This information was published on the company's website on 1st July, 2026 as in the link: <https://www.vinacontrol.com.vn.>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that above disclosed information is true and we shall take full responsibility for the content of disclosure to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

- Điều lệ và Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty/Appendix regarding the admenment and supplement of the Charter of Organization and Operation of Vinacontrol Group Corporation

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người UQ CBTT/Person authorized to
disclose information



Phan Văn Hùng



PHỤ LỤC I: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Khoản 20.1, khoản 20.2 Điều 20	<p>20.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>đự họp tán thành</u>. [...]</p> <p>20.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>đự họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>20.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>. [...]</p> <p>20.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông <u>tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	Cập nhật theo khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15.
2	Khoản 25.3 Điều 25	<p>25.3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p><u>Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>25.3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p><u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải tuân thủ quy định pháp luật.</u></p> <p><u>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</u> - <u>Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</u> 	Sửa đổi để phù hợp với khoản 2, khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
3	Khoản 41.6 Điều 41	<p>41.6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với giao dịch có giá trị <u>nhỏ hơn hoặc bằng 20%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị <u>lớn hơn 20%</u> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị <u>từ 20% trở lên</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>41.6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với giao dịch có giá trị <u>nhỏ hơn 35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan ;</p> <p>b. Đối với giao dịch có giá trị <u>từ 35% trở lên</u> hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị <u>từ 35% trở lên</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	Sửa đổi để thống nhất với nội dung điểm r khoản 14.2 Điều 14 và điểm h khoản 26.2 Điều 26 Điều lệ Công ty.



APPENDIX: CONTENT OF AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE COMPANY CHARTER

(Attached to the Statement to the General Meeting of Shareholders No. 362/HĐQT-TTr dated May 26, 2026 issued by the Board of Directors of Vinacontrol Group Corporation)

No.	Provision	Current content	Content after amendment and supplementation	Reason for amendment, supplementation
1	Clause 20.1, Clause 20.2 of Article 20	<p>20.1. A Resolution on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing 75% or more of the total voting rights of all shareholders attending the meeting <u>in favor</u>, [...]</p> <p>20.2. Resolutions shall be passed when approved by shareholders holding more than 65% of the total votes of all shareholders <u>attending the meeting and voting in favor</u>, except in the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3 and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises.</p>	<p>20.1. A Resolution on the following matters shall be passed if approved by shareholders representing 75% or more of the total votes of all shareholders <u>attending and voting at the meeting and voting in favor</u>, [...]</p> <p>20.2. Resolutions shall be passed when approved by shareholders holding more than 65% of the total voting shares of all shareholders <u>attending and voting at the meeting</u>, except in the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3 and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises.</p>	Updated in accordance with Clause 5 of Article 7 of Law No. 03/2022/QH15.
2	Clause 25.3 of Article 25	<p>25.3. The composition of the Board of Directors shall be as follows:</p> <p><u>The composition of the company's Board of Directors must ensure that at least 1/3 of the total number of members of the Board of Directors are non-executive members. The Company shall limit to the maximum extent members of the Board of Directors concurrently holding executive positions within the Company in order to ensure the independence of the Board of Directors.</u></p>	<p>25.3. The composition of the Board of Directors shall be as follows:</p> <p><u>The number of non-executive members of the Board of Directors shall comply with the provisions of law.</u></p> <p><u>The number of independent members of the Board of Directors must satisfy the following requirements:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>There shall be at least 01 independent member where the Company has from 03 to 05 members on the Board of Directors;</u> 	Amended to conform with Clause 2 and Clause 4 of Article 276 of Decree No. 155/2020/ND-CP.



No.	Provision	Current content	Content after amendment and supplementation	Reason for amendment, supplementation
			<ul style="list-style-type: none"> - <u>There shall be at least 02 independent members where the Company has from 06 to 08 members on the Board of Directors;</u> - <u>There shall be at least 3 independent members where the Company has from 9 to 11 members of the Board of Directors.</u> 	
3	Clause 41.6 of Article 41	<p>41.6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives, and individuals or organizations related to such persons shall not be invalid in the following cases:</p> <p>a. For transactions with a value <u>less than or equal to 20%</u> of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the principal terms of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives, have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote of the members of the Board of Directors who have no related interests;</p> <p>b. For transactions with a value <u>greater than 20%</u>, or transactions resulting in the total value of transactions arising within 12 months from the date of execution of the first transaction reaching</p>	<p>41.6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives, and individuals or organizations related to such persons shall not be invalid in the following cases:</p> <p>a. For transactions with a value <u>less than 35%</u> of the total assets recorded in the most recent financial statements, the material contents of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives, have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority vote of the members of the Board of Directors having no related interests;</p> <p>b. For a transaction valued at <u>35% or more</u>, or a transaction resulting in the aggregate value of transactions arising within 12 months from the date of execution of the first transaction reaching</p>	Revised to align with the provisions of point r, clause 14.2, Article 14 and point h, clause 26.2, Article 26 of the Company Charter.



No.	Provision	Current content	Content after amendment and supplementation	Reason for amendment, supplementation
		<p><u>20% or more</u> of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material contents of such transaction, as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives, have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by votes of shareholders having no related interests.</p>	<p><u>35% or more</u> of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material details of such transaction, together with the relationships and interests of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives, shall be disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through the votes of shareholders having no related interests.</p>	





ĐIỀU LỆ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN VINACONTROL**

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty (công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp).

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty số 154/ĐHĐCĐ-NQ ngày 18/6/2026, sau đây được gọi là “**Điều lệ**”.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1: Định nghĩa

1.1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

- a. “**Vốn điều lệ**” là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
- b. “**Vốn có quyền biểu quyết**” là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- d. “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- e. “**Ngày thành lập**” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
- f. “**Người điều hành doanh nghiệp**” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và một số Giám đốc điều hành được ủy quyền theo chức năng để nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty;
- g. “**Người quản lý doanh nghiệp**” là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc;
- h. “**Người có liên quan**” là cá nhân, tổ chức đã được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- i. “**Cổ đông**” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
- j. “**Cổ đông sáng lập**” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
- k. “**Cổ đông lớn**” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
- l. “**Thời hạn hoạt động**” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này;
- m. “**Việt Nam**” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- n. “**Sở giao dịch chứng khoán**” là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

- 1.2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
- 1.3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
- 1.4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị thành viên và thời hạn hoạt động của Công ty

- 2.1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL
 - Tên tiếng Anh: VINACONTROL GROUP CORPORATION
 - Tên viết tắt: VINACONTROL
- 2.2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- 2.3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: 54 Trần Nhân Tông, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Điện thoại: 024.39433840
 - Fax: 024.39433844
 - E-mail: vinacontrol@vinacontrol.com.vn
 - Website: www.vinacontrol.com.vn
- 2.4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
- 2.5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 53.2 Điều 53 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3: Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định chi tiết trong Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn được quy định tại quy chế phù hợp theo Luật định và Điều lệ này.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty

4.1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	<p>Kiểm tra và phân tích kỹ thuật</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giám định về quy cách, phẩm chất, tình trạng, số-khối lượng, bao bì, ký mã hiệu đối với mọi loại hàng hóa (gồm cả máy móc, dây chuyền công nghệ, đá quý, kim loại quý hiếm);- Giám sát hàng hóa trong quá trình sản xuất, giao nhận, bảo quản, vận chuyển, xếp dỡ, giám sát quá trình lắp ráp thiết bị dây chuyền công nghệ; thẩm định, tư vấn, giám sát công trình xây dựng;- Giám định các phương tiện vận tải, container, các dịch vụ giám định về hàng hải; giám định an toàn con tàu trước khi xếp hàng, phá dỡ hoặc sửa chữa;- Giám định tổn thất;- Đại lý giám định tổn thất, phân bổ tổn thất cho các Công ty bảo hiểm trong và ngoài nước;- Dịch vụ lấy mẫu, phân tích và thử nghiệm mẫu;- Dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động;- Đo lường và lập bảng dung tích các phương tiện thủy;- Hiệu chuẩn và kiểm định các thiết bị đo lường;- Kiểm tra phá hủy, không phá hủy;- Giám định theo yêu cầu của mọi đối tượng để cung cấp chứng từ phục vụ công tác quản lý của Nhà nước thuộc các lĩnh vực như: Xuất xứ hàng hóa; quản lý chất lượng; an toàn, vệ sinh hàng hóa; nghiệm thu, quyết toán công trình đầu tư; bảo vệ môi trường (giám định về vệ sinh công nghiệp; giám định và xử lý nước, nước thải); các dịch vụ phục vụ thông quan;- Các dịch vụ có liên quan: Khử trùng, thẩm định giá; giám định không phá hủy; kiểm tra kết cấu hàn các công trình; kiểm tra thiết bị và thiết bị đo lường; kiểm tra và lập bảng dung tích các loại bồn chứa, sà lan; kiểm đếm; niêm phong-cấp chì; dịch vụ kiểm tra chất lượng hệ thống quản lý theo yêu cầu của khách hàng;	7120 (Chính)

	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn, đánh giá, chứng nhận áp dụng hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn quốc tế; Tư vấn về chất lượng hàng hóa; - Chứng nhận sản phẩm; - Kiểm tra chứng nhận sự phù hợp về khả năng chịu lực của công trình; kiểm tra, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng, máy móc, thiết bị, vật tư, vật liệu công trình (theo quy định của Nhà nước); - Dịch vụ giám định và dịch vụ khác theo sự ủy thác của mọi tổ chức giám định trong nước và quốc tế; - Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; - Kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế; - Kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới; - Kiểm định chất lượng bộ phận công trình, công trình xây dựng. Kiểm định chất lượng vật liệu xây dựng, cấu kiện xây dựng, sản phẩm xây dựng; - Thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa; - Kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng; - Giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý; - Đánh giá, thẩm định giá, giám định công nghệ. 	
2	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát thi công xây dựng loại công trình dân dụng và công nghiệp, lĩnh vực chuyên môn giám sát: lắp đặt thiết bị, công nghệ điện tự động hoá; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Giám sát lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình xây dựng; - Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng (Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật); - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng và công nghiệp; - Hoạt động đo đạc và bản đồ; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Khảo sát xây dựng: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất công trình. 	7110

3	<p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ chuyển giao công nghệ; - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu: tư vấn, xây lắp, cung cấp, lắp đặt thiết bị; - Phân loại trang thiết bị y tế; - Tư vấn về kỹ thuật trang thiết bị y tế; - Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động; - Dịch vụ tư vấn đầu thầu: lập, đánh giá báo cáo quy hoạch, tổng sơ đồ phát triển, kiến trúc; khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo đánh giá tác động môi trường; khảo sát, lập thiết kế, dự toán; lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm tra, thẩm định; giám sát; quản lý dự án; đào tạo, chuyển giao công nghệ; các dịch vụ tư vấn khác; - Kinh doanh dịch vụ chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý; - Quan trắc, phân tích môi trường, đánh giá tác động môi trường; - Tư vấn, chuyển giao công nghệ sản xuất thân thiện môi trường, công nghệ môi trường; công nghệ tiết kiệm năng lượng, sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; - Tư vấn, đào tạo, cung cấp thông tin về môi trường; năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng; - Giám định về môi trường đối với hàng hóa, máy móc, thiết bị, công nghệ; - Giám định thiệt hại về môi trường, đa dạng sinh học; giám định các chất ô nhiễm có tác động trực tiếp đến sức khỏe con người; - Các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác: Kiểm kê khí nhà kính, Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, Xác nhận tín chỉ các-bon, hạn ngạch phát thải khí nhà kính; - Kiểm toán năng lượng; - Kiểm toán môi trường; 	7499
---	--	------

	- Thẩm định báo cáo giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.	
4	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Tư vấn, lắp đặt thiết bị	3320
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ khai thuế hải quan; Dịch vụ logistic.	5229
6	Hoạt động tư vấn quản lý kinh doanh và hoạt động tư vấn quản lý khác Chi tiết: Tư vấn thủ tục cổ phần hóa Doanh nghiệp, hợp nhất, mua bán, sáp nhập Doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật)	7020
7	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đào tạo kiến thức, nghiệp vụ thẩm định giá và nghiệp vụ có liên quan khác (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Hoạt động đào tạo dạy nghề; - Huấn luyện an toàn lao động.	8559
8	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: Dịch vụ khách sạn (không bao gồm phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường)	5510
9	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác Chi tiết: - Tư vấn đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; - Giám sát thi công dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.	6290
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản Cho thuê văn phòng.	6810
11	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời	3512
12	Đào tạo sơ cấp	8531
13	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

4.2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là: Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả, nâng cao tính tự chủ và sức cạnh tranh của doanh nghiệp, tăng cường về tổ chức, quản lý và phát triển các hoạt động kinh doanh dịch vụ giám định hàng hoá cùng các dịch vụ khác vì mục tiêu thu lợi nhuận cao, đảm bảo lợi ích và tăng lợi tức cho các

cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho Ngân sách nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- 6.1. Vốn điều lệ của Công ty là 209.995.110.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm lẻ chín tỷ, chín trăm chín mươi lăm triệu, một trăm mười nghìn đồng)
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 20.999.511 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.
- 6.2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.
- 6.3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này.
- 6.4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
- 6.5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
- 6.6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
- 6.7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

6.8. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 5% vốn điều lệ của Công ty, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu

- 7.1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
- 7.2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
- 7.3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
- 7.4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
 - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
 - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8: Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.

Điều 9: Chuyển nhượng cổ phần

- 9.1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán.
- 9.2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11: Quyền của cổ đông

11.1. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí).
- g. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;
- h. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- i. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

- j. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- k. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

11.2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
- c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
- e. Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này.

11.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng

cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 12: Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

- 12.1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
- 12.2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
- 12.3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- 12.4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
- 12.5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
- 12.6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- 12.7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
- 12.8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13: Đại hội đồng cổ đông

- 13.1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong

thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

13.2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

13.3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

13.4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 13.3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 13.3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản

13.3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 14: Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

14.1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

14.2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
 - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán gần nhất của Công ty;
 - q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán gần nhất;
 - s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 14.3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15: Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

- 15.1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- 15.2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 15.1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- 15.3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
- Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16: Thay đổi các quyền

- 16.1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- 16.2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ

chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

- 16.3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.
- 16.4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

- 17.1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 13.3 Điều 13 Điều lệ này.
- 17.2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
- 17.3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền

dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

17.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 11.2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

17.5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 17.4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 17.4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 11.2 Điều 11 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

17.6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 17.4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 17.5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 18: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

18.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

18.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 18.1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ

ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

- 18.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 18.2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 19: Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

19.1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

19.2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
- 19.3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- 19.4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
- 19.5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- 19.6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- 19.7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 19.8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- 19.9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 19.8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
- 19.10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20: Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

- 20.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp, khoản 21.8 Điều 21 Điều lệ này:
- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - f. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;
 - g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- 20.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 20.1 Điều này và khoản 3, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- 20.3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 21: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 21.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
- 21.2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 17.3 Điều 17 Điều lệ này.
- 21.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 21.4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax,

thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

21.5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

21.6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

21.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

21.8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22: Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

22.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

- 22.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
- 22.3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
- 22.4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 23.1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 20.3 Điều 20 Điều lệ này.

23.2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

24.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

24.2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cụ thể nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:

- Từ 5% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên.
- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.
- Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.
- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên.
- Từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

24.3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 11.3 Điều 11 Điều lệ này, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được

công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

24.4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

Điều 25: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

25.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của công ty có từ 03 đến 11 thành viên.

25.2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

25.3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải tuân thủ quy định pháp luật. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo quy định sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
- Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

25.4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

25.5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

25.6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26: Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

26.1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

26.2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 14.1 Điều 14 Điều lệ này, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật.

26.3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27: Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 27.1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 27.2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 27.3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 27.4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 27.5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
- 27.6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật.

Điều 28: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 28.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 28.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
- 28.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- 28.4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
- 28.5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

- 29.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- 29.2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường. Tùy theo điều kiện hoàn cảnh từng trường hợp/nội dung cụ thể có thể áp dụng hình thức họp trực tiếp, trực tuyến, kết hợp trực tiếp và trực tuyến hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- 29.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị.
- 29.4. Đề nghị quy định tại khoản 29.3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- 29.5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 29.3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 29.6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
- 29.7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
- Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
- 29.8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- 29.9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 29.11 Điều này;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- 29.10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
- 29.11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- 29.12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

- 30.1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
- 30.2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty

- 31.1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

31.2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

31.3. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32: Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 33: Người điều hành Công ty

33.1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các Giám đốc điều hành được ủy quyền theo chức năng để nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty.

33.2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

- 33.3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
- 33.4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

- 34.1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
- 34.2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- 34.3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- 34.4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - Tuyển dụng lao động;
 - Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- 34.5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35: Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên)

- 35.1. Việc Công bố thông tin các ứng viên Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 24.1 Điều 24 Điều lệ này.
- 35.2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cụ thể nếu cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần có quyền biểu quyết:
- Từ 5% đến dưới 20% được đề cử một (01) ứng viên.
 - Từ 20% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên.
 - Từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.
- 35.3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 36: Thành phần Ban Kiểm soát

- 36.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty có từ 03 đến 05 kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 36.2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
- 36.3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 36.2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- 36.4. Thành viên Ban Kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37: Trưởng Ban kiểm soát

- 37.1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- 37.2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
 - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
 - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 38.1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- 38.2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- 38.3. Giám sát tình hình tài chính công ty, việc tuân thủ pháp luật trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác;
- 38.4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
- 38.5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- 38.6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- 38.7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- 38.8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- 38.9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 38.10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 39: Cuộc họp của Ban kiểm soát

- 39.1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
- 39.2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 40: Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

- 40.1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
- 40.2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- 40.3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

- 41.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.
- 41.2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
- 41.3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
- 41.4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 41.5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
- 41.6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

- b. Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 42: Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

- 42.1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- 42.2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.
- 42.3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43: Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

- 43.1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
- Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát,

hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

- 43.2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
- 43.3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 43.4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
- 43.5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44: Công nhân viên và công đoàn

- 44.1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
- 44.2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45: Phân phối lợi nhuận

- 45.1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
- 45.2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

- 45.3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
- 45.4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- 45.5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
- 45.6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46: Tài khoản ngân hàng

- 46.1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
- 46.2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
- 46.3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47: Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm.

Điều 48: Chế độ kế toán

- 48.1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

- 48.2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
- 48.3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49: Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

- 49.1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- 49.2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
- 49.3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 50: Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51: Kiểm toán

- 51.1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
- 51.2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
- 51.3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các

thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 52: Con dấu

- 52.1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
- 52.2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
- 52.3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 53: Giải thể công ty

- 53.1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật quản lý thuế có quy định khác;
 - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 53.2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Thanh lý

- 54.1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
- 54.2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

54.3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55: Giải quyết tranh chấp nội bộ

55.1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

55.2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

55.3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56: Điều lệ công ty

56.1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

56.2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57: Ngày hiệu lực

- 57.1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol nhất trí thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2026 tại thành phố Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
- 57.2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.
- 57.3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty, thay thế các Điều lệ đã được ban hành trước đó.
- 57.4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Tổng Giám đốc



Mai Tiên Dũng



CHARTER

VINACONTROL GROUP CORPORATION



PREAMBLE

This Charter of Vinacontrol Group Corporation constitutes the legal basis for all operations of the Company (a joint stock company established and operating in accordance with the Enterprise Law).

This Charter was approved pursuant to Resolution No. 154/DHDCCD-NQ of the General Meeting of Shareholders of the Company dated 18 June 2026, hereinafter referred to as the “Charter”.

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1: Definitions

1.1. In this Charter, the following terms shall be understood as follows:

- a. “**Charter Capital**” means the total par value of shares sold or registered for subscription upon the establishment of a joint stock company and as provided in Article 5 of this Charter;
- b. “**Voting Capital**” means share capital whose owner has the right to vote on matters falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
- c. “**Enterprise Law**” means Enterprise Law No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- d. “**Securities Law**” means Securities Law No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- e. “**Date of Establishment**” means the date on which the Company was first issued its Enterprise Registration Certificate;
- f. “**Enterprise Executive**” means the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and certain Executive Directors authorized according to their functions to sign transactions of the Company in the name of the Company;
- g. “**Enterprise Manager**” means a manager of the company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the Board of General Directors;
- h. “**Related Person**” means an individual or organization as prescribed in Clause 23 Article 4 of the Enterprise Law and Clause 46 Article 4 of the Securities Law;
- i. “**Shareholder**” means an individual or organization that owns at least one share of a joint stock company;
- j. “**Founding Shareholder**” means a shareholder that owns at least one ordinary share and signs the list of founding shareholders of a joint stock company;

- k. **“Major Shareholder”** means a shareholder as prescribed in Clause 18, Article 4 of the Securities Law;
- l. **“Term of Operation”** means the term of operation of the Company as prescribed in Article 2 of this Charter;
- m. **“Vietnam”** means the Socialist Republic of Vietnam.
- n. **“Stock Exchange”** means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
- 1.2. In this Charter, references to one or more provisions or other documents shall include any amendments, supplements, or superseding documents.
- 1.3. The headings (chapters and articles of this Charter) are used for convenience in understanding the content and shall not affect the substance of this Charter.
- 1.4. Words or terms defined in the Enterprise Law (unless inconsistent with the subject matter or context) shall have the same meanings in this Charter.

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES AND TERM OF OPERATION OF THE COMPANY

Article 2: Name, form, head office, branches, representative offices, member units and operating term of the Company

- 2.1. Name of the Company
- Vietnamese name: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL
 - English name: VINACONTROL GROUP CORPORATION
 - Abbreviated name: VINACONTROL
- 2.2. The Company is a joint stock company with legal personality in accordance with the current laws of Vietnam.
- 2.3. The registered head office of the Company is:
- Address: 54 Tran Nhan Tong, Hai Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam
 - Telephone: 024.39433840
 - Fax: 024.39433844
 - E-mail: vinacontrol@vinacontrol.com.vn
 - Website: www.vinacontrol.com.vn
- 2.4. The Company may establish branches and representative offices to carry out the Company’s operational objectives in accordance with resolutions of the Board of Directors and within the scope permitted by law.
- 2.5. Unless terminated early pursuant to Clause 53.2 of Article 53 of this Charter, the operating term of the Company shall commence from the date of establishment and shall be indefinite.

Article 3: The Legal Representative of the Company

The General Director is the legal representative of the Company

The powers and obligations of the legal representative are set out in detail in the Internal Regulations on Corporate Governance of the Company.

The legal representative shall be accountable to the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors for matters falling within the scope of authority prescribed in the relevant regulations in accordance with law and this Charter.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4: Operational Objectives of the Company

4.1. The Company's business lines are:

No.	Business line	Industry code
1	<p>Technical testing and analysis</p> <p>Details:</p> <ul style="list-style-type: none">- Inspection of specifications, quality, condition, quantity and weight, packaging, marks and codes for all types of goods, including machinery, technological lines, precious stones, and rare precious metals;- Supervision of goods during production, handover and receipt, preservation, transportation, loading and unloading; supervision of the assembly of technological line equipment; Appraisal, consultancy, and supervision of construction works;- Inspection of means of transport, containers, and maritime inspection services; Inspection of vessel safety prior to loading, dismantling, or repair;- Inspection of losses;- Acting as an agent for loss inspection and loss apportionment for domestic and foreign insurance Companies;- Sample collection, analysis and testing services;- Technical inspection services for occupational safety;- Measurement and preparation of capacity tables for watercraft;- Calibration and verification of measuring equipment;- Destructive and non-destructive testing;	7120 (Principal)

No.	Business line	Industry code
	<ul style="list-style-type: none"> - Inspection at the request of all entities to provide documentation for State management purposes in areas such as: origin of goods; quality management; safety and hygiene of goods; acceptance and final settlement of investment works; environmental protection (Inspection of industrial hygiene; Inspection and treatment of water and wastewater); customs clearance support services; - Related services: disinfection, valuation; non-destructive Inspection; inspection of welded structures of works; inspection of equipment and measuring instruments; inspection and preparation of capacity tables for various types of tanks and barges; tallying; sealing and lead-sealing; management system quality inspection services at the request of customers; - Consultancy, assessment, and certification of the application of management systems in accordance with international standards; Consultancy on the quality of goods; - Product certification; - Inspection and certification of conformity in respect of the load-bearing capacity of construction works; inspection and certification of conformity in respect of the quality of construction works, machinery, equipment, supplies, and construction materials (in accordance with State regulations); - Inspection services and other services as entrusted by any domestic or international inspection organization; - Verification, calibration, and testing of measuring instruments and measurement standards; - Inspection and calibration of medical equipment; - Provision of motor vehicle inspection services; - Inspection of the quality of construction work components and construction works. Inspection of the quality of construction materials, construction components, and construction products; - Testing of the quality of goods and products; - Quality inspection of products and goods during use; - Inspection of the quality of products and goods; 	

No.	Business line	Industry code
	<ul style="list-style-type: none"> - Certification of products and management systems; - Assessment, valuation, and technology Inspection. 	
2	<p>Architectural activities and related technical consultancy</p> <p>Details:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Supervision of construction of civil and industrial works, specialized supervision area: installation of equipment and electrical automation technology; - Supervision of installation of equipment for construction works; - Supervision of the installation of technological equipment; - Supervision of the installation of mechanical equipment and technology for construction works; - Consultancy on the preparation of construction investment projects (The enterprise may only operate when it fully satisfies the conditions prescribed by law); - Supervision of the installation of electrical equipment for civil and industrial construction works; - Surveying and mapping activities; - Consultancy on the management of construction investment projects; - Construction survey: Topographical survey; Engineering geological survey. 	7110
3	<p>Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified</p> <p>Details:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Technology transfer services; - Consultancy on the preparation of bidding documents and the analysis and evaluation of bids for consultancy, construction and installation, supply, and equipment installation; - Classification of medical devices; - Consultancy on technical aspects of medical devices; - Occupational safety and hygiene training and working environment monitoring; - Bidding consultancy services: preparation and evaluation of reports on planning, master development plans, and architecture; conducting 	7499

No.	Business line	Industry code
	<p>surveys, preparing pre-feasibility study reports, feasibility study reports, and environmental impact assessment reports; conducting surveys, preparing designs and cost estimates; preparing expressions of interest invitation dossiers, prequalification invitation dossiers, bidding dossiers, and request for proposal dossiers; evaluating expressions of interest dossiers, prequalification application dossiers, bid dossiers, and proposal dossiers; conducting review and appraisal; supervision; project management; training, technology transfer; other consultancy services;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Provision of product and management system certification services; - Environmental monitoring and analysis, environmental impact assessment; - Consultancy and transfer of environmentally friendly production technologies and environmental technologies; energy-saving technologies, clean energy production, renewable energy; - Consultancy, training, and provision of environmental information; clean energy, renewable energy, energy saving; - Environmental Inspection of goods, machinery, equipment, and technologies; - Inspection of damage to the environment and biodiversity; Inspection of pollutants having a direct impact on human health; - Other environmental protection services; - Consultancy on other technologies: Greenhouse gas inventory, greenhouse gas emission mitigation, validation of carbon credits and greenhouse gas emission quotas; - Energy audit; - Environmental audit; - Appraisal of greenhouse gas emission mitigation reports. 	
4	<p>Installation of industrial machinery and equipment</p> <p>Details: Advisory and installation services for equipment</p>	3320
5	<p>Other support service activities related to transportation</p> <p>Details: Customs declaration services; logistics services.</p>	5229
6	<p>Business management consultancy activities and other management</p>	7020

No.	Business line	Industry code
	consultancy activities Details: Advisory services on procedures for enterprise equitization, consolidation, acquisition, and merger of enterprises (excluding legal consultancy)	
7	Other education not elsewhere classified Details: - Training in valuation knowledge and professional practice, and other related professional practice areas (only operating after approval by the competent State authority); - Education not defined by level at training and retraining centers; - Vocational training activities; - Occupational safety training.	8559
8	Hotels and similar accommodation services Details: Hotel services (excluding karaoke rooms, bars, and dance halls)	5510
9	Other computer and information technology service activities Details: - Consultancy on investment in the application of information technology; - Supervision of implementation of investment projects involving the application of information technology.	6290
10	Real estate business, land use rights owned by the owner or user, or leased Details: Real estate business; office leasing.	6810
11	Generation of electricity from renewable energy sources Details: Solar power generation	3512
12	Primary-level training	8531
13	Wholesale of other machinery, equipment, and spare parts	4659

4.2. The operational objectives of the Company are as follows: The Company is established to mobilize and effectively use capital, enhance the enterprise's autonomy and competitiveness, strengthen its organization, management, and development of business activities in goods Inspection services and other services for the purpose of generating high profits, ensuring benefits and increasing dividends for shareholders, creating stable

employment for employees, contributing to the State Budget, and enabling the Company to grow increasingly strong.

Article 5: Scope of Business and Operations

The Company is permitted to conduct business activities in the business lines specified in this Charter, which have been registered, for which changes to enterprise registration contents have been notified to the business registration authority, and which have been published on the National Business Registration Portal. Where the Company conducts business in conditional investment and business lines, the Company must fully satisfy the business conditions prescribed by the Law on Investment and relevant specialized laws.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6: Charter Capital, Shares, Founding Shareholders

6.1. The Charter Capital of the Company is 209,995,110,000 dong (in words: Two hundred and nine billion, nine hundred and ninety-five million, one hundred and ten thousand dong)

The total Charter Capital of the Company is divided into 20,999,511 shares with a par value of 10,000 dong per share.

6.2. The Company may change its Charter Capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law. The Company shall register the change in Charter Capital within 10 days from the date of completion of the share sale.

6.3. The shares of the Company on the date of adoption of this Charter comprise only ordinary shares. The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are stipulated in Article 11 and Article 12 of this Charter.

6.4. The Company may issue other classes of preference shares after obtaining approval from the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

6.5. Ordinary shares must be offered on a priority basis to existing shareholders in proportion to their respective ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. The Company must give notice of the share offering; such notice must clearly state the number of shares offered and an appropriate subscription period (at least twenty working days) for shareholders to subscribe for such shares. The number of shares not fully subscribed for by shareholders shall be decided by the Company's Board of Directors. The Board of Directors may distribute such shares to shareholders and other persons on terms no more favorable than

those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

- 6.6. The Company may repurchase shares issued by the Company itself in the manners prescribed in this Charter and applicable law.
- 6.7. The Company may issue other types of securities in accordance with the law.
- 6.8. The maximum foreign ownership ratio in the Company shall be 5% of the Company's Charter Capital, unless otherwise provided by law.

Article 7: Share Certificates

- 7.1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number of shares and classes of shares they own.
- 7.2. A share certificate is a type of security certifying the lawful rights and interests of its holder in respect of a portion of the share capital of the issuing organization. Share certificates must contain the principal contents as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Enterprise Law.
- 7.3. Within 30 days from the date of submission of a complete dossier requesting the transfer of ownership of shares in accordance with the Company's regulations, or within two months, or such other period as provided in the issuance terms, from the date of full payment for the shares in accordance with the Company's share certificate issuance plan, the holder of such shares shall be issued share certificates. The owner of shares shall not be required to pay the company the cost of printing share certificates.
- 7.4. Where a share certificate is lost, damaged, or otherwise destroyed, the shareholder shall be reissued a share certificate by the Company at the request of such shareholder. The shareholder's request must include the following details:
 - a. Information on the share certificate that has been lost, damaged, or otherwise destroyed;
 - b. An undertaking to assume responsibility for any disputes arising from the reissuance of a new share certificate.

Article 8: Other Securities Certificates

Bond certificates or other securities certificates of the Company (excluding offering letters, temporary certificates, and similar documents) shall be issued bearing the seal and specimen signature of the legal representative of the Company, unless the terms and conditions of issuance provide otherwise.

Article 9: Transfer of Shares

- 9.1. All shares may be freely transferred unless otherwise provided by this Charter and the law. Share certificates listed on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the law on securities and the securities market of the Stock Exchange.
- 9.2. Shares that have not been fully paid for may not be transferred or enjoy related rights, such as the right to receive dividends, the right to receive share certificates issued to increase share capital from owners' equity, and the right to purchase newly offered share certificates.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Article 10: Organizational, Governance and Control Structure

The organizational management, governance and control structure of the Company comprises:

1. General Meeting of Shareholders;
2. Board of Directors;
3. Supervisory Board;
4. General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 11: Rights of Shareholders

11.1. Holders of ordinary shares have the following rights:

- a. To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights directly or through an authorized representative. Each ordinary share entitles its holder to one voting ballot.
- b. To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
- c. To have priority to purchase new shares in proportion to each shareholder's ownership of ordinary shares in the Company;
- d. To freely transfer their shares to others, except in the cases prescribed in Clause 3 Article 120, Clause 1 Article 127 of the Enterprise Law and other relevant provisions of law;
- e. To review, look up and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; request the correction of their inaccurate information;
- f. In the event that the Company is dissolved or goes bankrupt, to receive a portion of the remaining assets corresponding to the number of shares contributed to the

Company after the Company has paid its debts (including debt obligations to the State, taxes, and fees).

- g. To request the Company to repurchase their shares in the cases prescribed in Article 132 of the Enterprise Law;
 - h. To be treated equally. Each share of the same class confers on the shareholder owning it equal rights, obligations, and interests. Where the Company has classes of preference shares, the rights and obligations attached to such classes of preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
 - i. To have full access to periodic disclosures and ad hoc disclosures made by the Company in accordance with law;
 - j. To have their lawful rights and interests protected; to request the suspension or annulment of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the Enterprise Law;
 - k. Other rights as prescribed by law.
- 11.2. A shareholder or group of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares shall have the following rights:
- a. To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3 Article 115 and Article 140 of the Enterprise Law;
 - b. To inspect, look up, and make extracts from the minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to trade secrets and business secrets of the Company;
 - c. To request the Supervisory Board to examine each specific matter relating to the management and administration of the Company's operations when deemed necessary. The request must be made in writing and must include the following contents: full name, contact address, nationality, and number of the legal document of the individual, for a shareholder being an individual; name, enterprise identification number or number of the legal document of the organization, and head office address, for a shareholder being an organization; the number of shares and the time of share registration of each shareholder, the total number of shares of the entire shareholder group, and the ownership ratio in the total number of shares of the Company; matters to be inspected, and the purpose of such inspection;

- d. To recommend matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The recommendation must be made in writing and sent to the Company no later than 03 working days before the opening date of the meeting. The recommendation must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares held by the shareholder, and the matter recommended for inclusion in the meeting agenda;
 - e. Other rights as prescribed by law and this Charter.
- 11.3. A Shareholder or group of Shareholders owning 5% or more of the total ordinary shares has the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board. The nomination of candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board shall be carried out as follows:
- a. Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board must notify the shareholders attending the meeting of such group meeting before the opening of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Depending on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause shall be entitled to nominate one or more persons, as determined by the General Meeting of Shareholders, as candidates for the Board of Directors and the Supervisory Board. If the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is less than the number of candidates they are entitled to nominate as determined by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, and other shareholders.

Article 12: Obligations of shareholders

Ordinary shareholders shall have the following obligations:

- 12.1. To pay in full and on time for the shares subscribed for purchase.
- 12.2. Not to withdraw the capital contributed in the form of ordinary shares from the Company in any form, except where such shares are repurchased by the Company or another person. Where a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital contrary to the provisions of this clause, such shareholder and the related persons in the Company shall be jointly liable for the debts and other asset obligations of the Company up to the value of the shares withdrawn and for any losses incurred.
- 12.3. To comply with the Company Charter and the Company's Internal Governance Regulations.

- 12.4. To comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.
- 12.5. To keep confidential the information provided by the Company in accordance with the Company Charter and the law; use the information provided only to exercise and protect their lawful rights and interests; strictly refrain from disseminating, copying, or sending information provided by the Company to other organizations or individuals.
- 12.6. To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights in the following forms:
 - a. Attending and voting in person at the meeting;
 - b. Authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting;
 - c. Attending and voting via online conference, electronic voting, or another electronic form;
 - d. Sending the voting ballot to the meeting by post, fax, or email.
- 12.7. To bear personal liability when acting in the name of the Company in any form to commit any of the following acts:
 - a. Violating the law;
 - b. Conducting business and other transactions for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals;
 - c. Paying debts that are not yet due in the face of financial risks to the Company.
- 12.8. To fulfill other obligations in accordance with applicable laws.

Article 13: General Meeting of Shareholders

- 13.1. The General Meeting of Shareholders comprises all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall hold its annual meeting once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors shall decide to extend the annual General Meeting of Shareholders where necessary, but not beyond 06 months from the end of the financial year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may convene extraordinary meetings. The venue of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the place where the Chair attends the meeting and must be within the territory of Vietnam.
- 13.2. The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters in accordance with the law and the Company Charter, in particular approving the audited annual financial statements. Where the audit report on the Company's annual financial statements contains material qualifications, an adverse audit opinion, or

a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved auditing organization that audited the Company's financial statements to attend the annual General Meeting of Shareholders, and such representative shall be responsible for attending the Company's annual General Meeting of Shareholders.

13.3. The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a. The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;
- b. The remaining number of members of the Board of Directors or the Supervisory Board is less than the minimum number of members prescribed by law;
- c. At the request of the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Enterprise Law; the request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be made in writing, clearly stating the reason for and purpose of the meeting, bearing all signatures of the relevant shareholders, or the written request may be made in multiple copies which together contain all signatures of the relevant shareholders;
- d. At the request of the Supervisory Board;
- e. Other cases as prescribed by law and the Company Charter.

13.4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

- a. The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 30 days from the date on which the remaining number of members of the Board of Directors or members of the Supervisory Board is as prescribed at Point b, Clause 13.3 of this Article, or from the date of receipt of the request specified at Points c and d, Clause 13.3 of this Article;
- b. Where the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed at point a of this clause, within the following 30 days, the Supervisory Board shall convene the meeting of the General Meeting of Shareholders in place of the Board of Directors in accordance with clause 3 Article 140 of the Enterprise Law;
- c. Where the Supervisory Board fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as prescribed at point b of this clause, the shareholder or group of shareholders specified at point c clause 13.3 of this Article shall have the right to request a representative of the Company to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with the Enterprise Law;

In this case, the shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the Business Registration Authority to supervise the process and procedures for convening, conducting the meeting, and

adopting resolutions of the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening and conducting the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These expenses shall not include expenses personally incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses.

- d. Procedures for holding a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 5, Article 140 of the Enterprise Law.

Article 14: Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

14.1. The General Meeting of Shareholders has the following rights and obligations:

- a. To approve the development orientation of the Company;
- b. To decide on the classes of shares and the total number of shares of each class authorized for offering; Decide on the annual dividend rate for each class of shares;
- c. To elect, dismiss, and remove members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- d. To decide on the investment in, or sale of, assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent audited consolidated financial statements;
- e. To decide on amendments and supplements to the Company Charter;
- f. To approve the annual financial statements;
- g. To decide on the repurchase of more than 10% of the total number of shares sold of each class;
- h. To review and handle violations committed by members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board that cause damage to the Company and the Company's shareholders;
- i. To decide on the reorganization or dissolution of the Company;
- j. To decide on the budget or total amount of remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- k. To approve the Internal Corporate Governance Regulations; Operating Regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- l. To approve the list of approved auditing firms, decide on the approved auditing firm to inspect the Company's operations, and dismiss the approved auditor when deemed necessary;
- m. Other rights and obligations as prescribed by law.

14.2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:

- a. Annual business plan of the Company;

- b. The audited annual financial statements;
- c. Report of the Board of Directors on governance and the performance of the Board of Directors and each member of the Board of Directors;
- d. Report of the Supervisory Board on the business results of the Company, the performance of the Board of Directors, and the General Director;
- e. Self-assessment report on the performance of the Supervisory Board and members of the Supervisory Board;
- f. Dividend rate for each share of each class;
- g. Number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board;
- h. Election, removal, and dismissal of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- i. Determination of the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;
- k. Approval of the list of approved audit firms; determination of the approved audit firm to inspect the Company's operations when deemed necessary;
- l. Supplementation and amendment of the Company Charter;
- m. Types of shares and the number of newly issued shares for each type of share, and the transfer of shares by founding shareholders within the first 03 years from the date of establishment;
- n. Division, separation, consolidation, merger or conversion of the Company;
- o. Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of the liquidator;
- p. Decision on investment in or sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the Company's latest audited consolidated financial statements;
- q. Decision on the repurchase of more than 10% of the total number of sold shares of each class;
- r. The Company's entering into contracts or transactions with the entities specified in Clause 1, Article 167 of the Enterprise Law, with a value equal to or greater than 35% of the total asset value of the Company as recorded in the most recent audited consolidated financial statements;
- s. Approval of transactions specified in Clause 4, Article 293 of Government Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law;

- t. Approval of the Internal Regulations on corporate governance, the Operating Regulations of the Board of Directors, and the Operating Regulations of the Supervisory Board;
- u. Other matters as prescribed by law and this Charter.

14.3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 15: Authorization to Attend Meetings of the General Meeting of Shareholders

15.1. Shareholders and authorized representatives of Shareholders that are organizations may attend the meeting in person, authorize one or more other individuals or organizations to attend the meeting, or attend the meeting through one of the methods prescribed in Clause 3, Article 144 of the Enterprise Law.

15.2. The authorization of an individual or organization to act as a representative to attend the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 15.1 of this Article must be made in writing. The written authorization shall be made in accordance with the provisions of civil law and must clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the contents of the authorization, the scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of the authorizing party and the authorized party.

The person authorized to attend the General Meeting of Shareholders must submit the written authorization upon registration for attendance. In the case of re-authorization, the meeting attendee must also present the initial written authorization from the shareholder or the authorized representative of the shareholder that is an organization (if it has not previously been registered with the Company).

15.3. The voting ballot of the person authorized to attend the meeting, within the scope of authorization, shall remain valid upon the occurrence of any of the following circumstances, except in the following case:

- a. The principal has died, has restricted civil act capacity, or has lost civil act capacity;
- b. The principal has revoked the proxy appointment;
- c. The principal has revoked the authority of the proxy holder.

This provision shall not apply where the Company receives notice of any of the above events before the opening of the meeting of the General Meeting of Shareholders or before the meeting is reconvened.

Article 16: Changes to Rights

- 16.1. Any change to or cancellation of the special rights attached to a class of preference shares shall take effect upon approval by shareholders representing at least 65% of the total voting ballots of all shareholders attending the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders on any matter that adversely changes the rights and obligations of shareholders owning preference shares may only be adopted if it is approved by shareholders owning preference shares of the same class attending the meeting and holding at least 75% of the total number of preference shares of such class, or, in the case of adoption of a resolution by written consultation, by shareholders owning preference shares of the same class and holding at least 75% of the total number of preference shares of such class.
- 16.2. The convening of a meeting of shareholders holding a class of preference shares to approve the change to the above-mentioned rights shall be valid only when at least 02 shareholders (or their authorized representatives) are present and hold at least 1/3 of the par value of the issued shares of such class. If the required number of attendees as stated above is not met, the meeting shall be reconvened within the following 30 days, and the holders of shares of such class who are present in person or through their authorized representatives shall be deemed to constitute the required number of attendees, irrespective of the number of persons and the number of shares. At meetings of shareholders holding the above-mentioned preference shares, holders of shares of that class who are present in person or by proxy may request a secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at the above-mentioned meetings.
- 16.3. The procedures for conducting such separate meetings shall be carried out in the same manner as provided in Articles 18, 19 and 20 of this Charter.
- 16.4. Unless otherwise provided in the terms of issuance of shares, the special rights attached to classes of shares carrying preferential rights with respect to some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be altered when the Company issues additional shares of the same class.

Article 17: Convening meetings, meeting agenda and notice convening the General Meeting of Shareholders

- 17.1. The Board of Directors shall convene annual and extraordinary meetings of the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases prescribed in Clause 13.3 of Article 13 of this Charter.

17.2. The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following duties:

- a. Preparing the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be prepared no more than 10 days before the date on which the meeting invitation notice is sent. The Company must disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 days prior to the record date;
- b. Preparing the agenda and contents of the meeting;
- c. Preparing documents for the meeting;
- d. Drafting resolutions of the General Meeting of Shareholders based on the proposed contents of the meeting;
- e. Determining the time and venue for holding the meeting;
- f. Notifying and sending notices of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;
- g. Other tasks in service of the General Meeting.

17.3. The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring delivery to the shareholders' contact addresses, and shall concurrently be published on the Company's website and on the websites of the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company is listed or registered for trading. The Convener of the Meeting of the General Meeting of Shareholders must send the notice of invitation to all shareholders on the List of Shareholders entitled to attend the meeting at least 21 days before the opening date of the General Meeting of Shareholders (calculated from the date on which the notice is duly sent or dispatched).

The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents relating to matters to be voted on at the meeting shall be sent to the Shareholders and/or posted on the Company's website. Where the documents are not enclosed with the notice of meeting of the General Meeting of Shareholders, the meeting invitation notice must clearly state the link to all meeting documents so that the Shareholders may access them, including:

- a. The meeting agenda and documents used at the meeting;
- b. The list and detailed information of candidates standing for election as members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;
- c. Voting ballot;
- d. Draft resolutions for each matter on the meeting agenda.

- 17.4. A shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 11.2 of Article 11 of this Charter has the right to propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and submitted to the Company no later than three (03) working days before the opening date of the General Meeting of Shareholders. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the quantity of each type of share held by the shareholder, and the matter proposed to be included in the meeting agenda.
- 17.5. The convener of the Meeting of the General Meeting of Shareholders has the right to refuse the proposal specified in Clause 17.4 of this Article if it falls into any of the following cases:
- a. The proposal is not submitted in accordance with Clause 17.4 of this Article;
 - b. At the time of making the proposal, the shareholder or group of shareholders does not hold at least 5% of the ordinary shares as prescribed in Clause 11.2, Article 11 of this Charter;
 - c. The matter proposed does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;
 - d. Other cases as prescribed by law and this Charter.
- 17.6. The convener of the Meeting of the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 17.4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except in the case specified in Clause 17.5 of this Article; the proposal shall be officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 18: Conditions for conducting meetings of the General Meeting of Shareholders

- 18.1. A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending shareholders represent more than 50% of the total number of voting ballots.
- 18.2. If the first meeting fails to meet the conditions for being conducted as prescribed in Clause 18.1 of this Article, the notice of invitation to the second meeting shall be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when the attending shareholders represent at least 33% of the total number of voting ballots.
- 18.3. If the second meeting does not satisfy the conditions for being conducted as prescribed in Clause 18.2 of this Article, the notice of invitation to the third meeting must be sent within 20 days from the intended date of the second meeting. The third meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total number of voting ballots of the shareholders attending the meeting.

Article 19: Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

19.1. Before the meeting is opened, the Company must carry out the procedures for shareholder registration and must continue such registration until all shareholders entitled to attend the meeting who are present have completed registration in the following order:

- a. When conducting shareholder registration, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative with voting rights a voting card stating the registration number, the full name of the shareholder, the full name of the authorized representative, and the number of voting ballots of such shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter on the agenda. Voting shall be conducted by votes in favor, votes against, and abstentions. At the Meeting, the voting cards in favor of the resolution shall be collected first, followed by the voting cards against the resolution, and finally the total number of votes in favor or against shall be counted to make a decision. The vote-counting results shall be announced by the Chair immediately before the meeting is closed. The Meeting shall elect the persons responsible for counting votes or supervising the vote counting at the proposal of the Chair. The number of members of the vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders based on the proposal of the Chair of the meeting;
- b. A Shareholder, an authorized representative of a Shareholder that is an organization, or an authorized person who arrives after the meeting has opened has the right to register immediately and, thereafter, to attend and vote at the General Meeting immediately upon registration. The Chair is not responsible for suspending the General Meeting to allow late-arriving Shareholders to register, and the validity of the matters previously voted on shall remain unchanged.

19.2. The election of the Chair, secretary and vote-counting committee shall be prescribed as follows:

- a. The Chairperson of the Board of Directors shall act as the Chair or authorize another member of the Board of Directors to act as the Chair of the meeting of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors. Where the Chairperson is absent or temporarily incapacitated, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of their number to act as the Chair of the meeting in accordance with the majority principle. Where no person is elected to act as Chair, the Head of the Supervisory Board shall conduct the proceedings for the

- General Meeting of Shareholders to elect the Chair of the meeting from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chair of the meeting;
- b. Except for the case specified at point a of this clause, the person signing the notice convening the General Meeting of Shareholders shall conduct the proceedings for the General Meeting of Shareholders to elect the Chair of the meeting, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chair of the meeting;
 - c. The Chair shall appoint one or more persons to act as secretaries of the meeting;
 - d. The General Meeting of Shareholders shall elect one or more persons to the vote counting committee at the proposal of the Chair of the meeting.
- 19.3. The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically determine the time allocated to each matter included in the meeting agenda.
- 19.4. The Chair of the meeting has the right to take necessary and reasonable measures to conduct the General Meeting of Shareholders in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and in a way that reflects the wishes of the majority of attendees.
- a. Arranging seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Ensuring safety for all persons present at the meeting venues;
 - c. Facilitating shareholders' attendance at (or continued attendance at) the meeting.
- The Convener of the Meeting of the General Meeting of Shareholders shall have full authority to modify the above-mentioned measures and apply all necessary measures. The measures applied may include issuing admission passes or using other forms of selection.
- 19.5. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each item on the agenda. Voting shall be conducted by votes in favor, votes against, and abstentions. The vote counting results shall be announced by the Chair immediately before the meeting is closed.
- 19.6. A shareholder or authorized attendee arriving after the meeting has commenced may still register and shall have the right to participate in voting immediately after registration; in this case, the validity of the matters previously voted upon shall remain unchanged.
- 19.7. The convener of the Meeting or the Chair of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:
- a. To require all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures;

- b. To request the competent authority to maintain order at the meeting; to expel from the General Meeting of Shareholders any persons who fail to comply with the Chair's presiding authority, intentionally disrupt order, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements.
- 19.8. The Chair has the right to adjourn a General Meeting of Shareholders for which the required number of attendees has registered, for no more than 03 working days from the scheduled opening date of the meeting, and may only adjourn the meeting or change the meeting venue in the following cases:
- a. The meeting venue does not have sufficient convenient seating for all attendees;
 - b. The information facilities at the meeting venue do not ensure that attending shareholders can participate, discuss, and vote;
 - c. An attendee obstructs or disrupts order, creating a risk that the meeting cannot be conducted fairly and lawfully.
- 19.9. Where the Chair adjourns or suspends the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions of Clause 19.8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the Chair in presiding over the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at such meeting shall take effect.
- 19.10. Where the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders by online meeting or by an in-person meeting combined with online participation, the Company shall be responsible for ensuring that Shareholders attend and vote by electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Enterprise Law and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/NĐ-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.

Article 20: Conditions for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

- 20.1. A resolution on the following matters shall be adopted if it is approved by shareholders representing 75% or more of the total voting ballots of all shareholders attending and voting at the meeting, except in the cases prescribed in Clauses 3 and 6 of Article 148 of the Enterprise Law and Clause 21.8 of Article 21 of this Charter:
- a. Classes of shares and the total number of shares of each class;
 - b. Change the business lines, trades, and business sectors;
 - c. Change the organizational and management structure of the Company;
 - d. Investment projects or sale of assets valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent audited consolidated financial statements;

- e. Reorganization or dissolution of the Company;
 - f. Amendment and supplement of the Charter;
 - g. Election, relief from office, dismissal, and replacement of members of the Board of Directors and the Supervisory Board.
- 20.2. Resolutions shall be adopted when approved by shareholders holding more than 65% of the total voting ballots of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clause 20.1 of this Article and Clauses 3 and 6 of Article 148 of the Enterprise Law.
- 20.3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders approved by 100% of the total voting shares shall be lawful and take effect even if the order and procedures for convening the meeting and approving such resolutions violate the provisions of the Enterprise Law and the Company Charter.

Article 21: Authority and procedures for collecting shareholders' written opinions to approve Resolutions of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedures for collecting shareholders' written opinions to approve Resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be carried out in accordance with the following provisions:

- 21.1. The Board of Directors has the right to solicit shareholders' written opinions in order to adopt a resolution of the General Meeting of Shareholders when it deems necessary in the interests of the Company, except in the case prescribed in Clause 2 Article 147 of the Enterprise Law.
- 21.2. The Board of Directors must prepare the written opinion form, the draft resolution of the General Meeting of Shareholders, and explanatory documents for the draft resolution, and send them to all shareholders entitled to vote no later than 10 days before the deadline for returning the written opinion form. The requirements and method for sending written opinion forms and accompanying documents shall be implemented in accordance with Clause 17.3 of Article 17 of this Charter.
- 21.3. The written opinion form must contain the following principal contents:
- a. Name, head office address, and enterprise identification number;
 - b. Purpose of soliciting opinions;
 - c. Full name, contact address, nationality, and number of the legal document of the individual, in the case of a shareholder being an individual; name, enterprise identification number or number of the legal document of the organization, and head office address, in the case of a shareholder being an organization; or full name, contact address, nationality, and number of the legal document of the individual, in

- the case of the representative of a shareholder being an organization; the number of shares of each class and the number of voting ballots of the shareholder;
- d. The matter on which opinions are sought for the purpose of passing a decision;
 - e. Voting options, comprising approval, disapproval, and no opinion for each matter on which opinions are sought;
 - f. The deadline by which the completed opinion solicitation form must be returned to the Company;
 - g. Full name and signature of the Chairman of the Board of Directors.
- 21.4. A shareholder may send the completed opinion solicitation form to the Company by mail, fax, or email in accordance with the following provisions:
- a. In the case of submission by mail, the completed opinion collection form must bear the signature of the shareholder who is an individual, the authorized representative, or the legal representative of the shareholder that is an organization. Opinion collection forms returned to the Company must be placed in sealed envelopes, and no person shall be entitled to open them prior to the vote counting;
 - b. In the case of submission by fax or email, opinion collection forms returned to the Company must be kept confidential until the time of vote counting;
 - c. Opinion collection forms returned to the Company after the deadline specified in the contents of the opinion collection form, or which have been opened in the case of submission by mail or disclosed in the case of submission by fax or email, shall be invalid. Written opinion solicitation ballots that are not returned shall be deemed ballots not participating in the vote.
- 21.5. The Board of Directors shall count the votes and prepare the vote-counting minutes in the presence of the Supervisory Board or shareholders who do not hold managerial positions in the Company. The vote-counting minutes must contain the following principal contents:
- a. Name, head office address, and enterprise identification number;
 - b. The purpose and matters on which opinions are solicited for the adoption of a resolution;
 - c. The number of shareholders, with the total number of voting ballots participating in the vote, distinguishing between the number of valid voting ballots and invalid voting ballots and the method of sending voting ballots, together with an appendix listing the shareholders participating in the vote;
 - d. The total number of votes in favor, votes against, and votes with no opinion on each matter;
 - e. The matters approved and the corresponding voting approval percentage;

f. The full names and signatures of the Chairman of the Board of Directors, the vote counter, and the vote-counting supervisor.

The members of the Board of Directors, the vote counter, and the vote-counting supervisor shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote-counting minutes; shall be jointly liable for any losses arising from decisions approved due to dishonest or inaccurate vote counting.

- 21.6. The vote-counting minutes must be sent to the Shareholders within fifteen (15) days from the date on which the vote counting is completed. The sending of the vote-counting minutes and the resolution may be replaced by posting them on the Company's website within 24 hours from the time at which the vote counting is completed.
- 21.7. The completed written opinion ballots, the vote-counting minutes, the adopted resolution, and relevant documents enclosed with the written opinion ballots must all be retained at the Company's head office.
- 21.8. A resolution shall be adopted by way of solicitation of written opinions from shareholders if it is approved by shareholders owning more than 65% of the total number of voting ballots of all shareholders entitled to vote, and shall have the same validity as a resolution adopted at a meeting of the General Meeting of Shareholders.

Article 22: Resolutions and Minutes of Meetings of the General Meeting of Shareholders

- 22.1. A meeting of the General Meeting of Shareholders must be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and retained in another electronic form. The minutes must be prepared in Vietnamese, may also be prepared in English, and must include the following principal contents:
- a. Name, head office address, and enterprise identification number;
 - b. The time and venue of the General Meeting of Shareholders;
 - c. The meeting agenda and contents of the meeting;
 - d. The full name of the Chair and the secretary;
 - e. A summary of the proceedings of the meeting and the opinions expressed at the General Meeting of Shareholders on each matter in the meeting agenda;
 - f. The number of shareholders and the total number of Voting Ballots of the shareholders attending the meeting, together with an appendix comprising the registration list of shareholders and shareholder representatives attending the meeting, with the corresponding number of shares and votes;
 - g. The total number of Voting Ballots for each matter put to vote, specifying the voting method, the total number of valid, invalid, affirmative, dissenting and

- abstaining votes; the corresponding ratio to the total number of Voting Ballots of shareholders attending the meeting;
- h. Matters approved and the corresponding ratio of affirmative Voting Ballots;
 - i. Full names and signatures of the Chair and the secretary. Where the Chair or the secretary refuses to sign the meeting minutes, such minutes shall be valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all contents as prescribed in this Clause. The meeting minutes shall clearly record that the Chair and the secretary refused to sign the meeting minutes.
- 22.2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and adopted before the conclusion of the meeting. The Chair and the secretary of the meeting or any other person signing the meeting minutes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes.
- 22.3. Minutes prepared in Vietnamese and English shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the contents of the Vietnamese minutes and the English minutes, the contents of the Vietnamese minutes shall prevail.
- 22.4. Resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, appendices containing the list of shareholders registered to attend the meeting together with the signatures of the shareholders, powers of attorney authorizing attendance at the meeting, all documents attached to the minutes (if any), and relevant documents enclosed with the meeting invitation notice must be disclosed in accordance with the laws on information disclosure on the securities market and must be retained at the head office of the Company.

Article 23: Request for Cancellation of a Resolution of the General Meeting of Shareholders

Within ninety (90) days from the date of receipt of the Resolution or the minutes of the meeting of the General Meeting of Shareholders or the minutes of the vote-counting results from solicitation of shareholders' opinions, the shareholder or group of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Enterprise Law has the right to request the Court or Arbitration to consider and cancel the Resolution or part of the contents of the Resolution of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

- 23.1. The order and procedures for convening meetings and passing resolutions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Enterprise Law and the Company Charter, except for the case specified in Clause 20.3 of Article 20 of this Charter.
- 23.2. The contents of the resolution violate the law or this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 24: Candidacy and nomination of members of the Board of Directors

24.1. Where candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must disclose information relating to such candidates on the Company's website at least ten (10) days prior to the opening date of the meeting of the General Meeting of Shareholders so that Shareholders may learn about such candidates before voting. A candidate for the Board of Directors must provide a written undertaking as to the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must undertake to perform his/her duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

- a. Full name and date of birth;
- b. Professional qualifications;
- c. Work history;
- d. Other managerial positions (including positions on the Board of Directors of other companies);
- e. Interests related to the Company and related parties of the Company;
- f. A public company shall be responsible for disclosing information on the companies in which a candidate holds the position of member of the Board of Directors or other managerial positions, and on the interests related to the company of the Board of Directors candidate (if any).

24.2. Shareholders holding ordinary shares have the right to aggregate their voting rights to nominate candidates to the Board of Directors. Specifically, if a shareholder or group of shareholders owns the total number of shares carrying voting rights:

- From 5% to less than 20%, one (01) candidate may be nominated.
- From 20% to less than 30%, up to two (02) candidates may be nominated.
- From 30% to less than 40%, up to three (03) candidates may be nominated.
- From 40% to less than 50%, up to four (04) candidates may be nominated.
- From 50% and above, up to five (05) candidates may be nominated.

24.3. Where the number of candidates for the Board of Directors through nomination and self-nomination remains insufficient as required under Clause 11.3 of Article 11 of this Charter, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or arrange nominations in accordance with the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the current Board of Directors must be clearly

disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the law.

24.4. Members of the Board of Directors must satisfy the criteria and conditions prescribed in Clause 1, Article 155 of the Enterprise Law.

Article 25: Composition and term of office of members of the Board of Directors

25.1. The number of members of the Company's Board of Directors shall be from 03 to 11 members.

25.2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed 05 years, and such member may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may be elected as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 consecutive terms. In the event that all members of the Board of Directors complete their terms of office at the same time, such members shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and take over their duties.

25.3. The composition of the Board of Directors shall be as follows:

The number of non-executive members of the Board of Directors shall comply with the provisions of applicable laws. The number of independent members of the Board of Directors shall satisfy the following requirements:

- There shall be at least 01 independent member where the Company has from 03 to 05 members of the Board of Directors;
- There shall be at least 02 independent members where the Company has from 06 to 08 members of the Board of Directors;
- There shall be at least 03 independent members where the Company has from 09 to 11 members of the Board of Directors.

25.4. A member of the Board of Directors shall cease to be a member of the Board of Directors if dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Enterprise Law.

25.5. The appointment of a member of the Board of Directors must be disclosed in accordance with the laws on information disclosure on the securities market.

25.6. A member of the Board of Directors need not necessarily be a shareholder of the Company.

Article 26: Powers and Obligations of the Board of Directors

26.1. The Board of Directors is the management body of the Company and has full authority to act on behalf of the Company to decide and perform the rights and obligations of the

Company, except for rights and obligations falling within the authority of the General Meeting of Shareholders.

26.2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following powers and obligations:

- a. To decide on the strategy, medium-term development plan, and annual business plan of the Company;
- b. To recommend the classes of shares and the total number of shares of each class authorized for offering;
- c. To decide on the sale of unsold shares within the number of shares of each class authorized for offering; Decide on raising additional capital by other methods;
- d. To decide on the selling prices of shares and bonds of the Company;
- e. To decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2 of Article 133 of the Enterprise Law;
- f. To decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;
- g. To decide on solutions for market development, marketing, and technology;
- h. To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts and transactions valued at 35% or more of the total asset value recorded in the Company's most recent audited consolidated financial statements, except for contracts and transactions falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed at Point d, Clause 14.1, Article 14 of this Charter, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Enterprise Law;
- i. To elect, dismiss, and remove the Chairperson of the Board of Directors; appoint, dismiss, enter into contracts with, and terminate contracts with the General Director and other key managers as prescribed by the Company Charter; decide on salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the General Meeting of Shareholders of another company, and decide on the remuneration and other benefits of such persons;
- j. To supervise and direct the General Director and other managers in managing the day-to-day business operations of the Company;
- k. To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and on capital contributions to and purchases of shares in other enterprises;

- l. To approve the agenda and contents of meeting materials for the General Meeting of Shareholders; convene meetings of the General Meeting of Shareholders or solicit written opinions for the General Meeting of Shareholders to adopt resolutions;
- m. To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- n. To recommend the dividend payout rate; decide the timing and procedures for dividend payment or the settlement of losses arising in the course of business;
- o. To recommend the reorganization or dissolution of the Company; request the bankruptcy of the Company;
- p. To decide to promulgate the Operating Regulations of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the General Meeting of Shareholders; decision promulgating the Company's Regulation on Information Disclosure;
- q. Other rights and obligations as prescribed by the Enterprise Law, the Securities Law, and other provisions of law.

26.3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on the results of its operations in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law.

Article 27: Remuneration, bonuses and other benefits of members of the Board of Directors

- 27.1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business results and performance.
- 27.2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration for work performed and bonuses. Remuneration for work performed shall be calculated based on the number of working days necessary for a member of the Board of Directors to complete his or her duties and the daily remuneration rate. The Board of Directors shall estimate the remuneration level for each member on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
- 27.3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be accounted for as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

- 27.4. A member of the Board of Directors who holds an executive position, or a member of the Board of Directors who serves on subcommittees of the Board of Directors or performs other work outside the scope of the ordinary duties of a member of the Board of Directors, may be paid additional remuneration in the form of a lump-sum fee for each assignment, salary, commission, percentage of profits, or another form as decided by the Board of Directors.
- 27.5. Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement of all travel, meal, accommodation, and other reasonable expenses incurred by them in the performance of their duties as members of the Board of Directors, including expenses arising from attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or committees of the Board of Directors.
- 27.6. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company after obtaining approval from the General Meeting of Shareholders. This insurance does not include coverage for liabilities of members of the Board of Directors in connection with violations of law.

Article 28: Chairperson of the Board of Directors

- 28.1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected, removed from office, or dismissed by the Board of Directors from among the members of the Board of Directors.
- 28.2. The Chairperson of the Board of Directors may not concurrently serve as the General Director.
- 28.3. The Chairperson of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:
- a. To formulate the programs and operational plans of the Board of Directors;
 - b. To prepare the agenda, contents, and materials for meetings; convene, preside over, and act as Chair of meetings of the Board of Directors;
 - c. To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - d. To supervise the organization of implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - e. To act as Chair of meetings of the General Meeting of Shareholders;
 - f. Other rights and obligations as prescribed by the Enterprise Law.
- 28.4. In the event that the Chairperson of the Board of Directors submits a resignation letter or is removed from office or dismissed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 days from the date of receipt of the resignation letter or from the date of such removal or dismissal.

28.5. In the event that the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, the Chairperson must authorize another member in writing to exercise the rights and perform the obligations of the Chairperson of the Board of Directors. Where there is no authorized person, or where the Chairperson of the Board of Directors dies, is missing, is held in temporary detention, is serving a prison sentence, is subject to an administrative handling measure at a compulsory rehabilitation establishment or compulsory education establishment, has fled his/her place of residence, has restricted or lost civil act capacity, has difficulty in cognition or behavior control, or is prohibited by a Court from holding office, practicing a profession, or performing certain work, the remaining members shall elect one among themselves to hold the office of Chairperson of the Board of Directors on the principle of approval by a majority of the remaining members, until a new decision is made by the Board of Directors.

Article 29: Meetings of the Board of Directors

- 29.1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors for its term within seven (07) working days from the date of completion of the election of the Board of Directors for such term. This meeting shall be convened and chaired by the member with the highest number of votes or the highest percentage of votes. Where more than one (01) member has the highest and equal number of votes or percentage of votes, the members shall vote on the basis of majority rule to select one (01) person from among them to convene the meeting of the Board of Directors.
- 29.2. The Board of Directors must meet at least once every quarter and may convene extraordinary meetings. Depending on the conditions and circumstances of each specific case or matter, meetings may be conducted in person, online, through a combination of in-person and online formats, or by collecting written opinions.
- 29.3. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:
- a. Upon the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;
 - b. At the request of the General Director or at least five (05) other managers;
 - c. At the request of at least two (02) members of the Board of Directors.
- 29.4. The request specified in Clause 29.3 of this Article must be made in writing, clearly stating the purpose, the matters to be discussed, and the decisions falling within the authority of the Board of Directors.

- 29.5. The Chairman of the Board of Directors must convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) business days from the date of receipt of the request specified in Clause 29.3 of this Article. In the event that a meeting of the Board of Directors is not convened as requested, the Chairman of the Board of Directors shall be liable for any damage incurred by the Company; the requester shall have the right to convene a meeting of the Board of Directors in place of the Chairman of the Board of Directors.
- 29.6. The Chairman of the Board of Directors or the Convener of the Meeting of the Board of Directors must send the meeting invitation notice no later than 03 working days prior to the meeting date. The notice of meeting must state clearly the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters for discussion and decision. The notice of meeting must be accompanied by the documents to be used at the meeting and the member's voting ballot.
- The notice of meeting of the Board of Directors may be sent by written invitation, telephone, fax, electronic means, or another method prescribed by the Company Charter, and must ensure delivery to the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.
- 29.7. The Chairperson of the Board of Directors or the convener shall send the meeting invitation notice and accompanying documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as to the members of the Board of Directors.
- Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors; they have the right to participate in discussions but do not have the right to vote.
- 29.8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least 3/4 of the total number of members are present. Where a meeting convened in accordance with this clause does not have the required number of attending members as prescribed, it shall be convened for a second time within 07 days from the date scheduled for the first meeting. In this case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors are in attendance.
- 29.9. A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at the meeting in the following cases:
- a. Attend and vote in person at the meeting;
 - b. Authorizing another person to attend the meeting and vote in accordance with Clause 29.11 of this Article;
 - c. Attend and vote via online conference, electronic voting, or another electronic form;
 - d. Sending a voting ballot to the meeting by mail, fax, or email;

- 29.10. In the case of sending a voting ballot to the meeting by mail, the voting ballot must be placed in a sealed envelope and delivered to the Chairman of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. Voting Ballots may only be opened in the presence of all persons attending the meeting.
- 29.11. Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend the meeting and vote if approved by a majority of the members of the Board of Directors.
- 29.12. Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be adopted if approved by a majority of the members attending the meeting; in the event of a tie vote, the final decision shall be made in favor of the side supported by the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.

Article 30. Subcommittees under the Board of Directors

- 30.1. The Board of Directors may establish subcommittees under its authority to be responsible for development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of each subcommittee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of three (03) persons, including members of the Board of Directors and external members. Non-executive members of the Board of Directors should constitute a majority of each subcommittee, and one of these members shall be appointed as Head of the subcommittee pursuant to a decision of the Board of Directors. The activities of the subcommittee must comply with the rules prescribed by the Board of Directors. A resolution of the subcommittee shall only be effective if a majority of the members attending and voting to approve it at the subcommittee meeting are members of the Board of Directors.
- 30.2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of a subcommittee under the Board of Directors, must comply with applicable laws and the provisions of the Company Charter and the Company's Internal Regulations on Corporate Governance.

Article 31. Person in charge of corporate governance

- 31.1. The Board of Directors shall appoint at least one (01) person as the Person in charge of corporate governance to support corporate governance activities at the Company. The Person in charge of corporate governance may concurrently act as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Enterprise Law.
- 31.2. The Person in charge of corporate governance shall not concurrently work for the approved audit organization currently auditing the financial statements of the Company.

31.3. The person in charge of corporate governance shall have the following rights and obligations:

- a. To advise the Board of Directors on the organization of meetings of the General Meeting of Shareholders in accordance with regulations and on related matters between the Company and shareholders;
- b. To prepare meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders at the request of the Board of Directors or the Supervisory Board;
- c. To advise on meeting procedures;
- d. To attend meetings;
- e. To advise on procedures for formulating resolutions of the Board of Directors in accordance with the provisions of law;
- f. To provide financial information, copies of minutes of meetings of the Board of Directors, and other information to members of the Board of Directors and Controllers;
- g. To supervise and report to the Board of Directors on the Company's information disclosure activities;
- h. To serve as the point of contact with stakeholders;
- i. To maintain the confidentiality of information in accordance with the provisions of law and the Company Charter;
- j. Other rights and obligations as prescribed by law.

VIII. GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 32: Organization of the management structure

The management system of the Company must ensure that the management structure is accountable to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the day-to-day business operations of the Company. The Company shall have a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, removal from office, and dismissal of the above-mentioned positions must be approved by a resolution or decision of the Board of Directors.

Article 33: Company Executives

33.1. Company Executives include the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and Executive Directors authorized according to their functions to sign the Company's transactions on behalf of the Company.

- 33.2. At the proposal of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executives in a number and with qualifications appropriate to the Company's management structure and regulations as stipulated by the Board of Directors. Enterprise executives shall be responsible for assisting the Company in achieving its established operational and organizational objectives.
- 33.3. The General Director shall be entitled to salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be decided by the Board of Directors.
- 33.4. The salary of an executive shall be included in the Company's business expenses in accordance with the law on corporate income tax, recorded as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

Article 34: Appointment, Dismissal, Duties and Powers of the General Director

- 34.1. The Board of Directors shall appoint 01 member of the Board of Directors or engage another person as the General Director.
- 34.2. The General Director is the person who manages the day-to-day business operations of the Company; is subject to the supervision of the Board of Directors; is accountable to the Board of Directors and before the law for the performance of the assigned rights and obligations.
- 34.3. The term of the General Director shall not exceed 05 years and may be renewed for an unlimited number of terms. The General Director must satisfy the standards and conditions prescribed by law and the Company Charter.
- 34.4. The General Director shall have the following rights and obligations:
- a. To decide on matters relating to the Company's day-to-day business operations that do not fall within the authority of the Board of Directors;
 - b. To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;
 - c. To organize the implementation of the business plan and investment plan of the Company;
 - d. To propose the organizational structure plan and internal management regulations of the Company;
 - e. To appoint, relieve of duty, and dismiss managerial titles within the Company, except for titles falling under the authority of the Board of Directors;
 - f. To decide on salaries and other benefits for employees of the Company, including managers who fall under the appointment authority of the General Director;
 - g. To recruit employees;

- h. To recommend a plan for dividend payment or treatment of business losses;
 - i. Other rights and obligations as prescribed by law and by resolutions and decisions of the Board of Directors.
- 34.5. The Board of Directors may dismiss the General Director when approved by a majority of the voting members of the Board of Directors attending the meeting, and appoint a new General Director as replacement.

IX. SUPERVISORY BOARD

Article 35: Candidacy and nomination of members of the Supervisory Board (Supervisors)

- 35.1. The disclosure of information on candidates for Supervisory Board members shall be carried out in the same manner as prescribed in Clause 24.1, Article 24 of this Charter.
- 35.2. Shareholders holding ordinary shares have the right to cumulate their voting rights to nominate candidates for membership of the Supervisory Board. Specifically, if a shareholder or group of shareholders owns the total number of shares carrying voting rights:
- From 5% to less than 20%, one (01) candidate may be nominated.
 - From 20% to less than 50%, up to two (02) candidates may be nominated.
 - From 50% or more, up to three (03) candidates may be nominated.
- 35.3. Where the number of candidates for the Supervisory Board nominated or self-nominated is insufficient to meet the required number, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the mechanism prescribed in the Company Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Operating Regulations of the Supervisory Board. The incumbent Supervisory Board's introduction of additional candidates for the Supervisory Board must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Supervisory Board in accordance with the law.

Article 36: Composition of the Supervisory Board

- 36.1. The number of members of the Company's Supervisory Board shall be from 03 to 05 supervisors. The term of office of a member of the Supervisory Board shall not exceed 05 years, and such member may be re-elected for an unlimited number of terms.
- 36.2. Members of the Supervisory Board must satisfy the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Enterprise Law and must not fall into any of the following cases:
- a. Working in the accounting or finance department of the Company;

- b. Being a member or employee of an independent auditing company that audited the Company's financial statements for the preceding three (03) consecutive years.
- 36.3. A member of the Supervisory Board shall be dismissed in the following cases:
- a. Ceasing to satisfy the criteria and conditions for serving as a Supervisor as prescribed in Clause 36.2 of this Article;
 - b. Tendering a resignation and such resignation is approved;
- 36.4. A member of the Supervisory Board shall be removed in the following cases:
- a. Failing to complete the assigned duties and tasks;
 - b. Failing to exercise his/her rights and perform his/her obligations for 06 consecutive months, except in cases of force majeure;
 - c. Repeatedly breaching or seriously breaching the obligations of a member of the Supervisory Board as prescribed by the Enterprise Law and the Company Charter;
 - d. Other cases as provided under a resolution of the General Meeting of Shareholders.

Article 37: Head of the Supervisory Board

- 37.1. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among the members of the Supervisory Board; the election, removal from office, and dismissal shall be conducted on the basis of majority approval. The Supervisory Board must have more than half of its members permanently residing in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the following fields: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or another field related to the enterprise's business operations.
- 37.2. Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board:
- a. To convene meetings of the Supervisory Board;
 - b. To request the Board of Directors, the General Director and other managers to provide relevant information for reporting to the Supervisory Board;
 - c. To prepare and sign reports of the Supervisory Board after consulting the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders.

Article 38: Rights and obligations of the Supervisory Board

The Supervisory Board shall have the rights and obligations prescribed in Article 170 of the Enterprise Law and the following rights and obligations:

- 38.1. To propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve the list of approved auditing organizations to audit the Company's Financial Statements; decide on the approved auditing organization to inspect the Company's operations, and dismiss approved auditors when deemed necessary;

- 38.2. To be accountable to Shareholders for its supervisory activities;
- 38.3. To supervise the Company's financial position and compliance with law in the activities of members of the Board of Directors, the General Director, and other managers;
- 38.4. To ensure coordination of activities with the Board of Directors, the General Director, and shareholders;
- 38.5. In the event of detecting any act of violation of the law or violation of the Company Charter by a member of the Board of Directors, the General Director, or other enterprise managers, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within forty-eight (48) hours, request that the person committing the violation cease the violation, and take measures to remedy the consequences;
- 38.6. To formulate the Regulations on the operation of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval;
- 38.7. To report to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law;
- 38.8. To have the right to access the Company's records and documents kept at its head office, branches and other locations; have the right to enter the workplaces of the Company's managers and employees during working hours.
- 38.9. To have the right to request the Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director and other managers to provide complete, accurate and timely information and documents regarding the management, administration and business operations of the Company.
- 38.10. Other rights and obligations as prescribed by law (if any).

Article 39: Meetings of the Supervisory Board

- 39.1. The Supervisory Board must meet at least 02 times per year, with the number of members attending each meeting being at least 2/3 of the members of the Supervisory Board. The minutes of meetings of the Supervisory Board shall be prepared in a detailed and clear manner. The recording secretary and the members of the Supervisory Board attending the meeting must sign the meeting minutes. The minutes of meetings of the Supervisory Board must be kept in order to determine the responsibility of each member of the Supervisory Board.
- 39.2. The Supervisory Board has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved auditing organization to attend and respond to matters requiring clarification.

Article 40: Salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of members of the Supervisory Board

Salaries, remuneration, bonuses and other benefits of members of the Supervisory Board shall be provided in accordance with the following provisions:

- 40.1. Members of the Supervisory Board shall be paid salaries, remuneration, bonuses and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall decide the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits and the annual operating budget of the Supervisory Board.
- 40.2. Members of the Supervisory Board shall be reimbursed for meal, accommodation and travel expenses, and expenses for the use of independent advisory services, at reasonable rates. The total amount of such remuneration and expenses shall not exceed the total annual operating budget of the Supervisory Board approved by the General Meeting of Shareholders, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
- 40.3. Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be included in the business expenses of the Company in accordance with the law on corporate income tax, other relevant laws, and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other executives shall be responsible for performing their duties, including duties performed in their capacity as members of committees of the Board of Directors, honestly, prudently and in the interests of the Company.

Article 41: Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest

- 41.1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other managers must disclose their relevant interests in accordance with the Enterprise Law and other relevant legal instruments.
- 41.2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers and related persons of such members may use information obtained by virtue of their positions solely to serve the interests of the Company.
- 41.3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other managers shall notify in writing the Board of Directors and the Supervisory Board of transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the public company controls 50% or more of the Charter Capital, and such persons themselves or their related persons, in accordance with the law. For the

above-mentioned transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company shall disclose information on such resolutions in accordance with the provisions of securities law on information disclosure.

- 41.4. A member of the Board of Directors shall not vote on any transaction that brings benefits to such member or to a related person of such member in accordance with the Enterprise Law and the Company Charter.
- 41.5. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and related persons of these persons shall not use or disclose internal information to others to carry out related transactions.
- 41.6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other executives, and individuals or organizations related to these persons shall not be rendered invalid in the following cases:
 - a. For transactions with a value of less than 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material terms of the contract or transaction, as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives, have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors by a majority of affirmative votes of the members of the Board of Directors who have no related interests;
 - b. For any transaction valued at 35% or more, or any transaction that results in the value of transactions arising within 12 months from the date of the first transaction reaching 35% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements, the material contents of such transaction, as well as the relationships and interests of members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives, have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders by voting ballots of shareholders having no related interests.

Article 42: Liability for Damage and Indemnification

- 42.1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director and other executives who breach their duties and responsibilities of honesty and prudence and fail to fulfill their obligations shall be liable for any damage caused by their breaches.
- 42.2. The Company shall indemnify persons who have been, are, or may become involved as a related party in any claim, lawsuit or prosecution (including civil and administrative

matters, and excluding lawsuits in which the Company is the plaintiff), provided that such person has been or is a member of the Board of Directors, Supervisor, General Director, other executive, employee, or authorized representative of the Company; has performed or is performing duties as authorized by the Company; has acted honestly and prudently in the interests of the Company and in compliance with the law; and there is no evidence confirming that such person has breached his or her responsibilities.

- 42.3. Indemnification expenses include judgment costs, fines, and amounts actually payable as incurred in practice (including attorneys' fees) in resolving such matters to the extent permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons to cover the indemnification liabilities stated above.

XI. RIGHT TO INSPECT THE COMPANY'S BOOKS AND RECORDS

Article 43: Right to inspect books and records

43.1. Ordinary Shareholders have the right to inspect books and records, specifically as follows:

- a. Ordinary shareholders have the right to review, look up, and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders with voting rights; request the correction of their inaccurate information; review, look up, extract, or make copies of the Company Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - b. A shareholder or group of shareholders owning 05% or more of the total ordinary shares has the right to review, look up, and extract the books of minutes, resolutions, and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to trade secrets and business secrets of the Company.
- 43.2. Where the authorized representative of a Shareholder or a group of Shareholders requests to inspect books and records, such request must be accompanied by the power of attorney issued by the Shareholder or group of Shareholders represented by such person, or a notarized copy of such power of attorney.
- 43.3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, and other executives have the right to inspect the Company's shareholder register, list of shareholders, books, and other records of the Company for purposes related to their respective positions, provided that such information must be kept confidential.

43.4. The Company must keep and maintain this Charter and any amendments and supplements to the Charter, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books and other documents as prescribed by law at its head office or at another location, provided that the shareholders and the Business Registration Authority are notified of the place where such documents are stored.

43.5. The Company Charter must be published on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 44: Employees and Trade Union

44.1. The General Director must prepare a plan for approval by the Board of Directors on matters relating to recruitment, employee termination, salaries, social insurance, welfare benefits, rewards, and disciplinary measures applicable to employees and enterprise managers.

44.2. The General Director must formulate a plan for the Board of Directors to approve matters relating to the Company's relations with trade union organizations in accordance with the best standards, practices and management policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's regulations and applicable laws.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 45: Profit Distribution

45.1. The General Meeting of Shareholders shall decide the annual dividend payment rate and form of dividend payment from the Company's retained earnings.

45.2. The Company shall not pay interest on any amount paid as dividends or on any payment related to a class of share certificates.

45.3. The Board of Directors may recommend that the General Meeting of Shareholders approve the payment of all or part of dividends in share certificates, and the Board of Directors shall be the body responsible for implementing such decision.

45.4. Where dividends or other amounts related to a class of share certificates are paid in cash, the Company must make such payment in Vietnamese dong. Payment may be made directly or through banks on the basis of detailed bank account information provided by the shareholder. Where the Company has transferred funds in accordance with the bank details provided by a shareholder but such shareholder does not receive the funds, the

Company shall not be liable for the amount transferred by the Company to such shareholder. The payment of dividends for share certificates listed/registered for trading on the Stock Exchange may be made through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.

- 45.5. Pursuant to the Enterprise Law and the Securities Law, the Board of Directors shall adopt a resolution or decision determining a specific date for finalizing the list of shareholders. As of such date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive dividends in cash or share certificates, notices, or other documents.
- 45.6. Other matters relating to profit distribution shall be implemented in accordance with the provisions of law.

XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM

Article 46: Bank Accounts

- 46.1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks licensed to operate in Vietnam.
- 46.2. Subject to the prior approval of the competent authority, where necessary, the Company may open bank accounts overseas in accordance with the provisions of law.
- 46.3. The Company shall conduct all payments and accounting transactions through Vietnamese Dong or foreign currency accounts opened by the Company at banks.

Article 47: Fiscal Year

The fiscal year of the Company shall commence on the first day of January each year and end on the 31st day of December of the same year.

Article 48: Accounting Regime

- 48.1. The accounting regime applied by the Company shall be the corporate accounting regime or a specific accounting regime issued or approved by the competent authority.
- 48.2. The Company shall keep its accounting books in Vietnamese and retain accounting records in accordance with the law on accounting and other relevant laws. Such records must be accurate, up to date, systematic, and sufficient to evidence and explain the Company's transactions.
- 48.3. The Company shall use the Vietnamese dong as its accounting currency. Where the Company's economic transactions arise primarily in a foreign currency, it may select such foreign currency as its accounting currency, shall be legally responsible for that selection, and shall notify the tax authority directly managing it.

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND RESPONSIBILITY FOR INFORMATION DISCLOSURE

Article 49: Annual, Half-Year and Quarterly Financial Statements

- 49.1. The Company must prepare annual financial statements, and such annual financial statements must be audited in accordance with the law. The Company shall disclose its audited annual financial statements in accordance with the law on information disclosure on the securities market and submit them to the competent state authority.
- 49.2. The annual financial statements must include all reports, appendices and explanatory notes as prescribed by the law on corporate accounting. The annual financial statements must truthfully and objectively reflect the Company's operating situation.
- 49.3. The Company must prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the laws on information disclosure on the securities market, and submit them to the competent state authorities.

Article 50: Annual Report

The Company must prepare and disclose the Annual Report in accordance with the provisions of the laws on securities and the securities market.

XVI. AUDIT OF THE COMPANY

Article 51: Audit

- 51.1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of such firms to audit the Company's financial statements for the following fiscal year, based on the terms and conditions agreed upon with the Board of Directors.
- 51.2. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.
- 51.3. The independent auditor conducting the audit of the Company's financial statements may attend meetings of the General Meeting of Shareholders and is entitled to receive notices and other information related to such meetings of the General Meeting of Shareholders, and to express opinions at the meeting on matters relating to the audit of the Company's financial statements.

XVII. SEAL

Article 52: Seal

- 52.1. The seal includes a seal made at a seal-engraving establishment or a seal in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.

- 52.2. The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form and contents of the seals of the Company, the Company's branches and representative offices (if any).
- 52.3. The Board of Directors and the General Director shall use and manage the seals in accordance with applicable law.

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 53: Dissolution of the Company

- 53.1. The Company may be dissolved in the following cases:
- a. Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - b. Having its Enterprise Registration Certificate revoked, except where otherwise provided by the Law on Tax Administration;
 - c. Other cases as prescribed by law and this Charter.
- 53.2. The dissolution of the Company prior to the expiry of its term (including any extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. This dissolution decision must be notified to, or approved by, the competent authority (if mandatory) in accordance with applicable regulations.

Article 54. Liquidation

- 54.1. At least six (06) months before the end of the Company's term of operation or after a decision to dissolve the Company is issued, the Board of Directors must establish a Liquidation Committee comprising three (03) members. Two (02) members appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member appointed by the Board of Directors from an independent auditing company. The Liquidation Committee shall prepare its own operating regulations. Members of the Liquidation Committee may be selected from among employees of the Company or independent experts. All costs related to the liquidation shall be paid by the Company with priority over other debts of the Company.
- 54.2. The Liquidation Committee shall be responsible for reporting to the Business Registration Authority on the date of its establishment and the date of commencement of its operations. As from that time, the Liquidation Committee shall act on behalf of the Company in all matters relating to the liquidation of the Company before the Court and administrative authorities.
- 54.3. Proceeds from the liquidation shall be paid in the following order:
- a. Liquidation expenses;

- b. Salary debts, severance allowances, social insurance contributions, and other employee benefits under the collective labor agreement and executed labor contracts;
- c. Tax debts;
- d. Other debts of the Company;
- e. The remainder, after all debts specified in items (a) to (d) above have been paid, shall be distributed to the shareholders. Preference shares shall have priority for payment.

XIX. SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES

Article 55: Settlement of Internal Disputes

55.1. In the event of any dispute or complaint arising in connection with the operations of the Company, or the rights and obligations of shareholders as prescribed in the Enterprise Law, the Company Charter, other legal provisions, other legal provisions, or agreements between:

- a. A Shareholder and the Company;
- b. A Shareholder and the Board of Directors, Supervisory Board, General Director or other executives;

The related parties shall endeavor to resolve such dispute through negotiation and mediation. Except where the dispute relates to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, the Chairman of the Board of Directors shall preside over the resolution of the dispute and require each party to present information relating to the dispute within 15 working days from the date on which the dispute arises. In the event of a dispute relating to the Board of Directors or the Chairman of the Board of Directors, any party may request the appointment of an independent expert to act as mediator in the dispute resolution process.

55.2. If no mediated settlement is reached within six (06) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's decision is not accepted by the parties, either party may refer such dispute to Economic Arbitration or the Economic Court.

55.3. The parties shall bear their own costs related to the negotiation and mediation procedures. Payment of the Court expenses shall be made in accordance with the ruling of the Court.

XX. SUPPLEMENTATION AND AMENDMENT OF THE CHARTER

Article 56: Company Charter



56.1. Any amendment or supplementation to this Charter must be considered and decided by the General Meeting of Shareholders.

56.2. Where the law provides for matters relating to the operations of the Company that are not addressed in this Charter, or where new legal provisions differ from the provisions of this Charter, such provisions shall apply to govern the operations of the Company.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 57: Effective Date

57.1. This Charter consists of 21 chapters and 57 articles and was unanimously approved by the General Meeting of Shareholders of Vinacontrol Group Corporation on 18 June 2026 in the city of Hanoi, with the full text of this Charter being jointly approved to take effect.

57.2. The Charter is made in ten (10) copies, each having equal validity, and shall be kept at the Head Office of the Company.

57.3. This Charter is the sole and official Charter of the Company, superseding all previously issued Charters.

57.4. Copies or excerpts of the Company Charter shall be valid when signed by the Chairman of the Board of Directors or by at least one half (1/2) of the total members of the Board of Directors.

Legal representative of the Company



Mai Tien Dung